

## Cốt liệu cho bê tông và vữa – Phương pháp thử – Phần 7: Xác định độ ẩm

*Aggregates for concrete and mortar – Test methods –  
Part 7: Determination of moisture*

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này xác định lượng nước bốc hơi từ mẫu cốt liệu bằng cách sấy khô mẫu.

### 2 Tài liệu viện dẫn

TCVN 7572-1 : 2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa – Phương pháp thử – Phần 1: Lấy mẫu.

### 3 Thiết bị thử

- cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 %;
- tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C;
- dụng cụ đảo mẫu (thìa hoặc dao).

### 4 Chuẩn bị mẫu

Lấy mẫu cốt liệu theo TCVN 7572-1 : 2006 với khối lượng được nêu trong Bảng 1

Bảng 1 – Khối lượng mẫu thử .

Cát và cốt liệu lớn có D <sub>max</sub> mm	Khối lượng mẫu, không nhỏ hơn kg
Cát	0,5
10	1,0
20	1,0
40	2,5
70	5,0
Lớn hơn 70	10,0

## 5 Tiến hành thử

Cân mẫu theo khối lượng qui định ở Bảng 1, chính xác đến 0,1 g, sau đó đổ ngay vào khay và sấy đến khối lượng không đổi. Chú ý tránh để thất thoát các hạt cốt liệu trong suốt thời gian sấy. Sau đó, để nguội cốt liệu đến nhiệt độ phòng, rồi cân chính xác đến 0,1 g.

## 6 Tính kết quả thử

Độ ẩm ( $W$ ) của cốt liệu, tính bằng phần trăm khối lượng chính xác tới 0,1 %, theo công thức:

$$W = \frac{m_1 - m_2}{m_2} \times 100$$

trong đó:

$m_1$  là khối lượng mẫu thử trước khi sấy khô, tính bằng gam (g);

$m_2$  là khối lượng mẫu thử sau khi sấy khô, tính bằng gam (g).

Kết quả là giá trị trung bình cộng của kết quả hai lần thử.

## 7 Báo cáo thử nghiệm

Báo cáo thử nghiệm cần có các thông tin sau:

- loại và nguồn gốc cốt liệu;
- tên kho bãi hoặc công trường;
- vị trí lấy mẫu;
- ngày lấy mẫu, ngày thí nghiệm;
- độ ẩm cốt liệu đã xác định được;
- tên người thử và cơ sở thí nghiệm;
- viện dẫn tiêu chuẩn này.

-----